

Số: 10/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ:

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 ngày 28 tháng 4 năm 2025;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (trước điều chỉnh)	Kế hoạch 2024 (sau điều chỉnh)
Lợi nhuận trước thuế	505 tỷ đồng	463 tỷ đồng

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam:

2.1 Phê duyệt báo cáo tài chính riêng năm 2024: Một số chỉ tiêu chính

- Tổng tài sản: 8.474.649.789.539 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.657.488.800.939 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nhượng TBH: 1.698.684.038.469 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 3.733.414.721.520 VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024 (VND)
Doanh thu phí nhận Tái bảo hiểm	3.153.316.424.532

Lợi nhuận trước thuế	465.332.117.484
-----------------------------	------------------------

Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh 2024.

2.2 Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024: Một số chỉ tiêu chính :

- Tổng tài sản: 8.777.551.572.073 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.944.459.304.608 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nhượng TBH: 1.698.684.038.469 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 3.733.414.721.520 VND

Điều 3: Phê duyệt phương án phân phối lợi tức năm 2024:

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1. Lợi nhuận còn lại tại ngày 01/01/2024	714.810.413.403
- Lợi nhuận được phân phối	665.874.186.572
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	48.936.226.831
2. Hoàn nhập lợi nhuận chưa phân phối	2.237.000
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2024	
3.1. Lợi nhuận thực hiện	388.900.889.921
- Lợi nhuận được phân phối	378.834.092.865
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	10.066.797.056
3.2. Phân phối lợi nhuận	392.885.642.219
- Quỹ dự trữ bắt buộc (5% Lợi nhuận sau thuế)	16.580.838.000
- Quỹ đầu tư phát triển	-
- Quỹ khen thưởng (1,5% Lợi nhuận sau thuế)	5.682.511.393
- Quỹ Phúc lợi (01 tháng lương thực hiện)	5.839.382.826
- Chi cổ tức năm 2024 bằng tiền (tỷ lệ 10%)	182.391.455.000
- Chi cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)	182.391.455.000
4. Lợi nhuận còn lại lũy kế (4=1+2+3.1-3.2)	710.827.898.105
- Lợi nhuận được phân phối	651.824.874.218

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	59.003.023.887

Điều 4: Thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024: 10% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu.

Điều 5: Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2024: 2.172.000.000 VND.

(Mức chi thù lao theo Quyết định số 11/2015/QĐ-HĐQT ngày 21/8/2015 của Hội đồng quản trị)

Điều 6: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị Tr. VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Tăng trưởng
Tổng doanh thu (bao gồm Doanh thu phí bảo hiểm, Doanh thu hoạt động tài chính, các doanh thu khác có liên quan)	3.594.000	3.328.703	8,0%
Lợi nhuận trước thuế	503.000	465.332	8,1%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10% bằng tiền	10% bằng tiền 10% bằng cổ phiếu	

Điều 7: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 - 2024 (báo cáo đính kèm).

Điều 8: Thông qua Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 - 2024 (báo cáo đính kèm).

Điều 9: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức 2024:

9.1 Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
- Mã cổ phiếu: VNR
- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 182.391.455 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 182.391.455 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu: 18.239.145 cổ phần (tương đương 10% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 182.391.455.000 đồng (một trăm tám mươi hai tỷ ba trăm chín mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng)
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 2.006.306.005.000 đồng (hai nghìn không trăm lẻ sáu tỷ ba trăm lẻ sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)
- Đối tượng và hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách phân bổ quyền để trả cổ tức bằng cổ phiếu).
- Tỷ lệ thực hiện: 10% (tương đương tỷ lệ 10:01) có nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu VNR tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 01 quyền, và cứ 10 quyền sẽ nhận được cổ tức là 01 cổ phiếu phát hành thêm.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu trả cổ tức phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần cổ phiếu lẻ (phần thập phân) phát sinh do nguyên tắc tính toán sẽ bị hủy.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 123 cổ phiếu. Khi đó, Cổ đông A sẽ được hưởng 123 quyền, 123 quyền này sẽ được nhận cổ tức là $123 \times 10\% = 12,3$ cổ phiếu. Theo phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của Cổ đông A nhận được sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 12 cổ phiếu, phần cổ phiếu lẻ còn lại sẽ bị hủy.

- Nguồn vốn thực hiện: Số tiền dự kiến 182.391.455.000 đồng được trích từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu trả cổ tức là cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ và không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức không được chuyển nhượng.
- Thời gian thực hiện phát hành: Sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Dự kiến trong Quý III, IV/2025.

9.2 Nội dung giao và ủy quyền: Thông qua việc giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam thực hiện các công việc sau đây:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) nhằm triển khai phương án phát hành cổ phiếu được hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ và đảm bảo quyền lợi cổ đông Công ty;
- Quyết định lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành bao gồm cả việc xin chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và báo cáo phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành tăng vốn: Thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ, điều chỉnh giấy phép của Tổng công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.
- Xây dựng hồ sơ và các tài liệu cần thiết để thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu VNR tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX theo quy định pháp luật.
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo kết quả phát hành tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 10: Thông qua các mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2025 – 2029 như sau:

- ❖ Tổng doanh thu (*bao gồm Doanh thu phí bảo hiểm, Doanh thu hoạt động tài chính, các doanh thu khác có liên quan*):
 - Năm 2025: 3.594 tỷ đồng, tăng trưởng 8% so với năm 2024
 - Từ 2026 - 2029: Phân đầu tăng trưởng tổng doanh thu 8%/năm, hàng năm căn cứ tình hình thực tế để rà soát, báo cáo ĐHĐCĐ.
- ❖ Lợi nhuận trước thuế:
 - Năm 2025: Kế hoạch 503 tỷ đồng, tăng trưởng 8,1% so với năm 2024.
 - Năm 2026 - 2029: Phân đầu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 7%/năm, hàng năm căn cứ tình hình thực tế để rà soát, báo cáo ĐHĐCĐ.
- ❖ Tỷ lệ kết hợp (combined ratio): Không quá 98%
- ❖ ROE bình quân: tối thiểu 10%
- ❖ Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng quy định về “Vốn trên cơ sở rủi ro” có hiệu lực từ 01/01/2028 (căn cứ hướng dẫn chính thức của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).
- ❖ Tỷ lệ cổ tức: tối thiểu 10%/năm.

Điều 11: Thông qua mức chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị áp dụng từ nhiệm kỳ 2025 - 2030 cho đến khi có quyết định khác:

11.1 Đối tượng hưởng: Thành viên HĐQT kiêm nhiệm, Thành viên BKS kiêm nhiệm, Thư ký HĐQT kiêm nhiệm (*Thành viên HĐQT, BKS, Thư ký chuyên trách không hưởng bất cứ khoản thù lao, phụ cấp nào với tư cách là thành viên HĐQT, BKS, Thư ký và khi tham gia các Tiểu ban thuộc HĐQT*).

11.2 Mức chi trả:

a) Thù lao thành viên HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT: 25 triệu đồng/người/tháng;
- Phó Chủ tịch HĐQT: 22 triệu đồng/người/tháng;

- Thành viên HĐQT: 20 triệu đồng/người/tháng;
- Trưởng các Tiểu Ban thuộc HĐQT được hưởng thêm phụ cấp 5 triệu đồng/người/tháng.
- b) Thù lao Ban Kiểm soát:
 - Trưởng Ban Kiểm soát: 15 triệu đồng/người/tháng;
 - Thành viên Ban Kiểm soát: 10 triệu đồng/người/tháng.
- c) Thù lao Thư ký HĐQT: 06 triệu đồng/người/tháng.

11.3 Thanh toán: Thù lao được tính theo thời gian thực tế mà các thành viên đảm nhiệm chức danh hưởng thù lao và được thanh toán định kỳ hàng quý, bằng hình thức chuyển khoản và trả vào tài khoản do các thành viên cung cấp.

11.4 Thời điểm áp dụng: từ nhiệm kỳ V của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VINARE (2025 – 2030) cho đến khi có quy định khác.

Điều 12: Thông qua phương thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2025:

- 12.1 Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2025, bao gồm các công ty sau:
1. Công ty KPMG Việt nam
 2. Công ty Deloitte Việt Nam
 3. Công ty Ernst & Young Việt Nam
 4. Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam
- 12.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để sử dụng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Điều 13: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn
- Ông Mai Xuân Dũng
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương
- Ông Phạm Phan Dũng
- Ông Nguyễn Xuân Việt
- Ông Đoàn Việt Trang
- Ông Nguyễn Hồng Hoàng Nam
- Bà Anna Lee On Wah
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Điều 14: Danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030:

- Ông Nguyễn Xuân Việt Anh
- Ông Đào Mạnh Dương

- Ông Vũ Ngọc Vượng
- Ông Tushar Chatterjee
- Bà Trần Thị Minh Phương

Điều 15: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2025. Hội đồng quản trị và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BĐH
- Lưu: Thư ký HĐQT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Anh Tuấn

